

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07/12/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và
nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Chí Công**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Như Quang**;

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Vương Tấn Lập** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 (thụ lý bổ sung ngày 09/4/2021) về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**;

2. ***Bị đơn:*** Anh **Đỗ Văn Đ**

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Ia, huyện Ia G, tỉnh G.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông **Nguyễn Văn P** và bà **Nguyễn Thị L**.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh B.

(Bà **Nguyễn Thị L** ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn P** tham gia tố tụng).

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- ***Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*** Chị và anh **Đỗ Văn Đ** tự nguyện tìm hiểu nhau rồi tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2012. Mặc dù đến với nhau trên cơ sở tình cảm yêu thương, nhưng khi về chung sống thì tính cách mỗi người một khác, vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống mệt mỏi, anh Đ còn có quan hệ ngoại tình và đánh đập chị. Chị đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua để anh Đ thay đổi nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ đầu năm 2020 chị cùng các con về quê ở xã B, huyện T, tỉnh B cho đến nay. Trong thời gian không sống chung chị

thấy tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống cũng không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị và anh Đ có hai con là các cháu Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 13/7/2012 và Đỗ Văn T, sinh ngày 17/12/2014. Kể từ khi chị và anh Đ không sống chung với nhau thì các con đã ở cùng với chị, hiện tại chị làm nghề may, thu nhập một tháng khoảng từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ nên đảm bảo các điều kiện cho các con. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con một tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản: Chị và anh Đ có mượn của cha mẹ chị là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L 11 chỉ vàng y (9999) để xây nhà. Nay chị giao toàn bộ căn nhà cho anh Đ sử dụng, không yêu cầu chia tài sản nhưng anh Đ phải có nghĩa vụ trả số vàng trên cho ông P và bà L.

- *Bị đơn anh Đỗ Văn Đ trình bày:* Việc đăng ký kết hôn và quá trình chung sống giữa anh và chị H như đã trình bày là đúng. Tuy nhiên do chị H làm đơn ly hôn nên anh cũng nhất trí.

Anh và chị H có hai con là các cháu Đỗ Thị Thanh T và Đỗ Văn T. Kể từ khi anh và chị H không còn chung sống với nhau nữa thì các cháu ở với chị H. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử giao các con cho anh nuôi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh có điều kiện tốt hơn chị H.

Về tài sản: Anh và chị H có mượn của cha mẹ chị H là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L 11 chỉ vàng y (9999) để xây nhà. Nay chị H không yêu cầu chia tài sản thì số vàng trên anh chấp nhận một mình trả cho ông P và bà L. Tuy nhiên hiện nay do làm ăn khó khăn nên anh chưa có để trả một lúc. Anh xin trả số vàng 11 chỉ (loại bốn số chín) cho ông P và bà L trong một lần vào ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- *Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Ông, bà có cho anh Đ và chị H mượn 11 chỉ vàng y (9999) để làm nhà. Nay chị H giao hết tài sản cho anh Đ thì anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông, bà số vàng trên. Yêu cầu anh Đ phải trả trong một lần như anh Đ đã hứa là vào ngày 30/6/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ; có yêu cầu về nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng; ngoài ra chị H còn yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn. Do vậy đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn theo định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống họ có mâu thuẫn và dẫn đến không còn chung sống với nhau nữa. Do vậy có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh Đ và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Đ là phù hợp.

- *Về nuôi con khi ly hôn:* Khi ly hôn cả anh Đ và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Tuy nhiên để quyết định giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của con. Xét thấy từ khi anh Đ và chị H không sống chung với nhau cho đến nay, các con đã ở với chị H, được chị H chuyển trường học đồng thời tạo điều kiện tốt nhất cho các con được phát triển bình thường. Mặt khác khi được hỏi ý kiến, các con đều có nguyện vọng được ở với chị H. Xét chị H có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi các con nên căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần thiết giao hai con cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho các con.

- *Về cấp dưỡng cho con:* Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Người không sống chung với con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho hai con mỗi con một tháng là 4.000.000đ. Tuy nhiên xét điều kiện thu nhập, công việc của anh Đ hiện nay, Hội đồng xét xử buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000đ/con là phù hợp.

- *Về nghĩa vụ tài sản khi ly hôn:* Chị H và anh Đ có mượn của ông P và bà L 11 chỉ vàng bốn số chín (9999) để làm nhà. Nay chị H không yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ trả số vàng trên cho ông P và bà L. Anh Đ chấp nhận và được ông P đồng ý, nên căn cứ vào Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Đ phải có nghĩa vụ trả 11 chỉ vàng bốn số chín (9999) cho ông P và bà L vào ngày 30/6/2022.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các đương sự phải chịu án phí như sau:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây.

- Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với trị giá số vàng phải trả cho ông P và bà L tại thời điểm xét xử là 5.240.000đ x 11 chỉ vàng 9999 = 57.640.000đ x 5% = 2.882.000đ theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, trả lại toàn bộ số tiền đã tạm nộp án phí trước đây.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 37, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H** được ly hôn với anh **Đỗ Văn Đ**.

2. *Về nuôi con khi ly hôn*: Giao con Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 13/7/2012 và Đỗ Văn T, sinh ngày 17/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Anh Đỗ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Đỗ Thị Thanh T và Đỗ Văn T mỗi con một tháng là **1.500.000đ** (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12/2021 và chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về nghĩa vụ tài sản*: Anh Đỗ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L 11 (mười một) chỉ vàng bốn số chín (9999) vào ngày 30/6/2022.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0011882 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng án phí) không có giá ngạch và 2.882.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L toàn bộ số tiền đã tạm nộp trước đây là 1.457.500đ (một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0008262 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Quang – Nguyễn Thị Mỹ

Đặng Chí Công